

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – CÀ MAU**

Bản án số: 21/2025/DS-ST

Ngày 07 - 8 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

2- Ông Lê Tuấn Kiệt

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cà Mau tham gia phiên tòa:
Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2025/QĐXX-ST ngày 05 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H.

Trụ sở chính: Số B, N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Phường S, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Đức L, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số G, Khóm C, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B, tỉnh Cà Mau) và bà Mã Trần Kim T1. Địa chỉ: Khóm T, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B, tỉnh Cà Mau) (Văn bản ủy quyền số 47/2025/GUQ-HDBank ngày 07/3/2025). (Vắng mặt do có đơn xin vắng mặt)

2. ***Bị đơn:*** Bà **Phan Thị H**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (xã H, tỉnh C). (vắng mặt).

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Công ty TNHH V. Trụ sở: Ấp K, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (xã H, tỉnh C). Người đại diện theo pháp luật: Bà

Phan Thị H. Chức danh: Giám đốc. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định:*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần phát triển Thành phố H với bà Phan Thị H có ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 20427/24MN/HĐTD ngày 04/6/2024 và Giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 20427/24MN/HĐTD/KUNN01 ngày 06/6/2024, số tiền vay 2.300.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 07/6/2024 đến ngày 06/6/2025, mục đích bổ sung vốn lưu động kinh doanh mua bán tôm nguyên liệu, lãi suất trong hạn 14%/năm, lãi suất cố định trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày nhận nợ, sau thời hạn này lãi suất vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần; lãi quá hạn 150% lãi trong hạn, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm; lãi quá hạn 150% lãi trong hạn, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm.

Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên bà H đã ký kết Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 16090/24MN/HĐBĐ ngày 04/6/2024 nội dung thế chấp tài sản bao gồm:

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 29, tờ bản đồ số 13 có diện tích 767,7m² đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp K, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã H, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK 079353 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho ông Phan Văn N ngày 21/12/2022, đến ngày 30/5/2024 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H đăng ký biến động tặng cho bà Phan Thị H;

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 1519, tờ bản đồ số 03 có diện tích 5.640,7m² đất trồng lúa nước còn lại – đất nuôi trồng thủy sản, đất tại ấp K, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã H, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DM 473186 do văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B cấp cho ông Phan Văn M ngày 18/8/2023, đến ngày 30/5/2024 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H đăng ký biến động tặng cho bà Phan Thị H.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H yêu cầu Tòa án buộc bà Phan Thị H phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 07/8/2025 là: 2.614.403.624 đồng (trong đó, Nợ gốc: 2.300.000.000 đồng, N1 lãi trong hạn: 226.202.763 đồng, lãi quá hạn: 76.769.589 đồng và lãi phạt chậm trả lãi: 11.431.272 đồng) và bà H còn phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng kể từ ngày 08/8/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Nếu bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết để Ngân hàng thu hồi nợ.

** Bị đơn bà Phan Thị H:* Đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và các phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cà Mau phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà Phan Thị H. Buộc bà Phan Thị H trả số tiền nợ tính đến ngày 07/8/2025 là 2.614.403.624 đồng (trong đó, Nợ gốc: 2.300.000.000 đồng, N1 lãi trong hạn: 226.202.763 đồng, lãi quá hạn: 76.769.589 đồng và lãi phạt chậm trả lãi: 11.431.272 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 08/8/2025 đến khi thanh toán dứt nợ. Trường hợp không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bán đấu giá các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 16090/24MN/HĐBĐ ngày 04/6/2024. Về chi phí xem xét thẩm định và án phí bà Phan Thị H phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Bà Mã Trần Kim T1 là đại diện theo ủy quyền nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn bà Phan Thị H, hai bên ký kết hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H – Chi nhánh B nên đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cà Mau theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập bà H tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, bà H không đến Tòa án làm việc, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, Hội đồng xét xử

căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ tính đến ngày 07/8/2025 là 2.614.403.624 đồng (trong đó, Nợ gốc: 2.300.000.000 đồng, N1 lãi trong hạn: 226.202.763 đồng, lãi quá hạn: 76.769.589 đồng và lãi phạt chậm trả lãi: 11.431.272 đồng) và trả lãi phát sinh tính từ ngày 08/8/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất cho vay tại hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng cung cấp Hợp đồng tín dụng hạn mức số 20427/24MN/HĐTD ngày 04/6/2024 và Giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 20427/24MN/HĐTD/KUNN01 ngày 06/6/2024. Ngân hàng xác định, bà H vay của Ngân hàng số tiền 2.300.000.000 đồng và đã nhận đủ số tiền trên vào ngày 06/6/2024. Sau khi vay, phía bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã tiến hành đôn đốc, làm việc yêu cầu trả nợ. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bà H có ký kết hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị giải ngân với Ngân hàng và được Ngân hàng giải ngân số tiền 2.300.000.000 đồng

Theo nội dung Hợp đồng tín dụng hạn mức số 20427/24MN/HĐTD ngày 04/6/2024 và Giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 20427/24MN/HĐTD/KUNN01 ngày 06/6/2024, số tiền vay 2.300.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 07/6/2024 đến ngày 06/6/2025, mục đích bổ sung vốn lưu động kinh doanh mua bán tôm nguyên liệu, lãi suất trong hạn 14%/năm, lãi suất cố định trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày nhận nợ, sau thời hạn này lãi suất vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần; lãi quá hạn 150% lãi trong hạn, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm; lãi quá hạn 150% lãi trong hạn, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm. Do bà H không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền tiền tạm tính đến ngày 07/8/2025 là 2.614.403.624 đồng (trong đó, Nợ gốc: 2.300.000.000 đồng, N1 lãi trong hạn: 226.202.763 đồng, lãi quá hạn: 76.769.589 đồng và lãi phạt chậm trả lãi: 11.431.272 đồng) và tiền lãi từ sau ngày 08/8/2025 đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất hợp đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4.2] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 29, tờ bản đồ số 13 có diện tích 767,7m² đất trồng cây lâu năm và thửa đất số 1519, tờ bản đồ số 03 có diện tích 5.640,7m² đất trồng lúa nước còn lại – đất nuôi trồng thủy sản, cùng tọa lạc tại ấp K, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã H, tỉnh Cà Mau), xét thấy:

Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 16090/24MN/HĐBĐ ngày 04/6/2024 giữa Ngân hàng với bà H được các bên ký kết được công chứng tại Phòng C Bạc Liêu và đăng ký tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H ngày 05/6/2024. Nội dung hợp đồng thế chấp là bà H dùng tài sản là quyền sử dụng

đất để đảm bảo khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 20427/24MN/HĐTD ngày 04/6/2024.

Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp ngày 20/5/2025 thể hiện trạng trên thửa đất số 1519, tờ bản đồ số 03 là ao nuôi tôm, hiện nay do bà H đang trực tiếp quản lý sử dụng. Hiện trạng trên thửa đất số 29, tờ bản đồ số 13 có 01 căn nhà có kết cấu móng đóng cột bê tông cốt thép, khung sườn cột bê tông cốt thép, vách xây gạch 10 có tô, nền lót gạch ceramic, trần thạch cao, mái tol lạnh, đỡ mái thép có tổng diện tích 800,18m², có 01 đồng hồ điện và 01 cây nước. Phần đất hiện nay do Công ty TNHH V do bà Phan Thị H là người đại diện theo pháp luật đang hoạt động kinh doanh và hiện tại cũng do bà H đang trực tiếp quản lý sử dụng. Ngoài ra, không còn ai khác quản lý sử dụng phần đất thế chấp nêu trên.

Xét thấy, Hợp đồng thế chấp đã được các bên ký kết, được công chứng và đăng ký thế chấp phù hợp với quy định tại Điều 317, 318, 319 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 188 Luật đất đai năm 2013 nên hợp đồng có hiệu lực. Tại Điều 11 của Hợp đồng thế chấp thể hiện: *“1. Hai Bên đồng ý thống nhất các tài sản sau cũng thuộc TSTC và H2 được quyền xử lý theo Hợp đồng này để thu hồi Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm: a. Vật phụ, tài sản gắn liền với, tài sản được lắp đặt gắn cố định vào TSTC nêu tại Điều 2 Hợp đồng này. b. Toàn bộ hoa lợi, lợi tức, phân giá trị tài sản tăng thêm gắn liền (có thể tách rời hoặc không thể tách rời) với TSTC nêu tại Điều 2 Hợp đồng này do Bên thế chấp đầu tư trong quá trình quản lý, sử dụng TSTC và các quyền phát sinh từ TSTC”*. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất nêu trên.

Đối với quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 29, tờ bản đồ số 13 hiện nay do Công ty TNHH V đang sử dụng hoạt động kinh doanh nên cần buộc Công ty TNHH V giao quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất thế chấp trong trường hợp cơ quan thi hành án bán đấu giá tài sản thế chấp để thi hành án.

[5] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 1.750.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H được chấp nhận nên bà H phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H đã nộp xong và chi hết. Bà H có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H số tiền 1.750.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí là 84.288.072 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H không phải chịu án phí. H1 lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H số tiền tạm ứng đã nộp.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 157, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 116, 117, 280, 299, 317, 318, 319, 322, 323, 351, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015;
- Các Điều 100, 101 và Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;
- Căn cứ Điều 188 Luật Đất đai năm 2013;
- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H đối với bà Phan Thị H.

1.1. Buộc bà Phan Thị H trả số tiền nợ tính đến ngày 07/8/2025 là 2.614.403.624 đồng (trong đó, Nợ gốc: 2.300.000.000 đồng, N1 lãi trong hạn: 226.202.763 đồng, lãi quá hạn: 76.769.589 đồng và lãi phạt chậm trả lãi: 11.431.272 đồng).

1.2. Kể từ ngày 08/8/2025 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, bà Phan Thị H còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H theo mức lãi suất được quy định theo hợp đồng. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H thì lãi suất mà bà Phan Thị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H.

1.3. Trường hợp bà Phan Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 16090/24MN/HĐBĐ ngày 04/6/2024 là:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và toàn bộ tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 29, tờ bản đồ số 13 có diện tích 767,7m² đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp K, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã H, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK 079353 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho ông

Phan Văn N ngày 21/12/2022, đến ngày 30/5/2024 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H đăng ký biến động tặng cho bà Phan Thị H;

Buộc Công ty TNHH V giao quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất thế chấp thuộc thửa đất số 29, tờ bản đồ số 13, đất tọa lạc tại ấp K, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã H, tỉnh Cà Mau) trong trường hợp cơ quan thi hành án bán đấu giá tài sản thế chấp để thi hành án.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và toàn bộ tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 1519, tờ bản đồ số 03 có diện tích 5.640,7m² đất trồng lúa nước còn lại – đất nuôi trồng thủy sản, đất tại ấp K, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã H, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DM 473186 do văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B cấp cho ông Phan Văn M ngày 18/8/2023, đến ngày 30/5/2024 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H đăng ký biến động tặng cho bà Phan Thị H.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 1.750.000 đồng. Buộc bà Phan Thị H có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H số tiền 1.750.000 đồng (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Phan Thị H phải nộp số tiền 84.288.072 đồng (*T2 mươi bốn triệu hai trăm tám mươi tám nghìn không trăm bảy mươi hai đồng*).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H đã nộp số tiền 40.526.000 đồng (*Bốn mươi triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000286 ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, được hoàn lại toàn bộ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Cà Mau; **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND khu vực 6 – Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu.

Dương Thị Kiều Thảo

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bạc Liêu, ngày 05 tháng 9 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 05 tháng 9 năm 2017.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Quỳnh

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hòa

Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 109/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2017 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng

- Bị đơn: Anh Tăng Tấn Kha

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi nghị án Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 các nội dung sau:
- Khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 91; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Buộc anh Tăng Tấn Kha có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ vốn là 10.056.850 đồng, nợ lãi là 2.614.150 đồng, tổng vốn và lãi là 12.671.000 đồng, (mười hai triệu, sáu trăm bảy mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/. Về án phí: Anh Tăng Tấn Kha phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 633.550 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí. Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí 317.000 đồng tại biên lai thu số 0007474 ngày 16 tháng 6 năm 2017 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

3/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ..... phút, ngày tháng năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Lâm Thị Tuyết Anh